

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Thanh Tú¹; PGS.TS. Nguyễn Hoàng Minh Thuận²

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, qua các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính đã đề xuất được 06 nhóm giải pháp với 26 giải pháp cụ thể có tính cần thiết để góp phần phát triển công tác đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Từ khóa: Đề xuất, Giải pháp, Định hướng, Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Abstract: From researching the current situation, through quantitative and qualitative research methods, 06 groups of solutions with 26 specific solutions that are necessary to contribute to the development of online training at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports in the near future have been proposed.

Keywords: Proposal, Solution, Orientation, Online training, Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đã tạo điều kiện thuận lợi và có sự ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động giáo dục và đào tạo, hình thành phương thức đào tạo trực tuyến (E-learning), trở thành xu thế đào tạo trong thời kỳ mới.

Ngày nay, mô hình E-learning đã dần chiếm ưu thế và được triển khai ngày càng rộng rãi trong nhiều trường đại học ở Việt Nam. Tuy nhiên, với các điều kiện đặc thù về ngành học, phương thức đào tạo và nguồn lực đầu tư ở một số trường đại học còn hạn chế, trong đó có Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH TDTT TP.HCM). Để có thể bắt kịp xu thế phát triển của đào tạo trực tuyến và thực hiện được các mục tiêu đặt ra từ các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục đại học thì việc nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả mô hình đào tạo trực tuyến trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay là một trong những giải pháp (GP) mang tính xu thế và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của giáo dục đại học nói riêng, cũng như đối với các cơ sở giáo dục đại học nói chung nhằm góp phần chung vào sự phát triển nguồn nhân lực và kinh tế xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

Bài viết đề xuất các GP cơ bản góp phần định

hướng phát triển công tác đào tạo trực tuyến (ĐTTT) tại Trường ĐH TDTT TP.HCM, góp phần chung vào công tác đào tạo của nhà trường được hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Nguyên tắc, cách tiếp cận và cơ sở đề xuất các GP

2.1.1. Nguyên tắc xây dựng GP

Để các GP đảm bảo tính khách quan và khoa học, trong nghiên cứu này tác giả tiến hành đề xuất các GP dựa trên các nguyên tắc sau:

- GP có tính thực tiễn: các GP đề ra phải tính thực dụng cao, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và quay trở lại phục vụ thực tiễn hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- GP có tính toàn diện: điều này hết sức cần thiết khi đề ra các GP, vì khi các GP được đề ra phải bao hàm toàn bộ các mặt liên quan nhằm thúc đẩy và mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn vận dụng đối với công tác ĐTTT

- GP có tính hợp lý: các GP đưa ra phải đảm bảo sự hợp lý trong quá trình triển khai, phù hợp với các điều kiện thực tiễn hiện có tại đơn vị về công tác ĐTTT

- GP có tính đa dạng: trong thực tiễn triển khai không đơn giản chỉ thực hiện theo một chiều mà nó còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác. Do đó, việc đề ra các GP phải đa dạng và đồng bộ, góp

phần chung vào việc phát triển công tác ĐTTT.

- GP có tính khoa học: các GP được đề ra đảm bảo theo các quy luật tự nhiên, quy luật xã hội, tiến hành theo trình tự, hệ thống.

2.1.2. Cách tiếp cận để xây dựng các GP

Tổng hợp các tài liệu, báo cáo, tổng kết của các đơn vị liên quan, ... Tổng hợp tài liệu khoa học của các hội nghị, hội thảo khoa học và các tài liệu giảng dạy, tài liệu nghiên cứu về công tác ĐTTT trong các trường đại học.

Phỏng vấn cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, các nhà khoa học liên quan đến công tác ĐTTT tại các phòng ban, khoa của nhà trường.

2.1.3. Phân tích SWOT về công tác đào tạo trực tuyến tại Trường ĐH TDTT TP.HCM

Trong nghiên cứu này, tác giả đã dựa vào công cụ SWOT để tìm ra được các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức về ĐTTT, công tác ĐTTT tại Trường. Qua kết quả phân tích SWOT, các thông tin thu được sẽ hỗ trợ cho việc xác định và đề xuất các GP góp phần định hướng phát triển công tác ĐTTT. Kết quả phân tích SWOT bao gồm các nội dung cụ thể như bảng 1.

2.2. Đề xuất GP định hướng phát triển công tác ĐTTT tại Trường ĐH TDTT TP.HCM

2.2.1. Kết quả đề xuất GP định hướng phát triển công tác ĐTTT tại Trường ĐH TDTT TP.HCM

Từ các kết quả phân tích, nguyên tắc, cách tiếp cận, các cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn đã tìm ra. Tác giả tiến hành đề xuất các Tác giả tiến hành đề xuất 06 nhóm GP với 26 GP nhằm định hướng phát triển công tác ĐTTT tại Trường ĐH TDTT TP.HCM bao gồm:

Nhóm GP xây dựng và hoàn thiện các quy định về công tác ĐTTT

- Xây dựng quy định về đào tạo trực tuyến của Trường ĐH TDTT TP.HCM

- Xây dựng các quy định về tiêu chí đánh giá cho: giảng viên, hoạt động giảng dạy, học tập, tương tác,... để làm cơ sở đánh giá và tổng kết công tác đào tạo trực tuyến

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung theo đúng qui định về ĐTTT phù hợp theo từng đơn vị, cá nhân liên quan.

- Lên kế hoạch định kỳ xây dựng mới/ cập

nhật hệ thống các văn bản - qui định về tổ chức và hoạt động ĐTTT trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá hiệu lực, hiệu quả hệ thống các văn bản qui định về tổ chức và hoạt động ĐTTT

Nhóm GP nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý về công tác ĐTTT

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ quản lý về giáo dục từ xa, về ĐTTT, về ứng dụng CNTT trong đào tạo.

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức của đội ngũ cán bộ quản lý về CNTT và ứng dụng CNTT trong quản lý ĐTTT.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý về các yêu cầu, hình thức thực hiện hoạt động quản lý ĐTTT có hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ.

Nhóm GP xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ ĐTTT phục vụ cho công tác ĐTTT

- Khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ ĐTTT của nhà trường và các yêu cầu mới cho hệ thống phần mềm

- Lên kế hoạch đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị và phần mềm tương ứng với các yêu cầu để phục vụ cho công tác ĐTTT

- Quản lý danh mục và quản lý sử dụng hệ thống trang thiết bị, phần mềm theo phân cấp

- Bảo trì, bảo mật, bảo quản theo quy trình sử dụng và tài liệu hướng dẫn

+ Tổ chức đánh giá định kỳ sự đáp ứng và hiệu quả đầu tư, sử dụng hạ tầng công nghệ ĐTTT trong quá trình thực hiện

Xây dựng cổng thông tin điện tử phục vụ cho công tác ĐTTT

- Xây dựng kế hoạch tổ chức, xây dựng và vận hành cổng thông tin điện tử của trường

- Xây dựng hệ thống quản lý học tập trên cổng thông tin điện tử với các nội dung cho phép người học có thể tự học tập, quản lý quá trình học tập của bản thân.

- Xây dựng diễn đàn trao đổi trên cổng thông tin điện tử giữa người học, giảng viên, các đơn vị liên quan trong trường liên quan đến công tác ĐTTT.

Bảng 1: Kết quả phân tích SWOT

Điểm mạnh (Strengths)	Thách thức (Threats)
- Học trong môi trường ĐTTT sẽ làm tăng tính hấp dẫn đối với người học: sự hỗ trợ của công nghệ Multimedia, dễ tiếp cận và truy nhập ngẫu nhiên, tài liệu học tập phong phú, luôn được cập nhật, góp phần rèn luyện kỹ năng và thái độ học tập của người học. - Tính kinh tế của hệ thống ĐTTT được tối ưu ở mức tối đa, song song với đó vẫn đảm bảo hiệu quả cần phải đạt được. Các khoản chi phí như thuê địa điểm, lương giảng viên, cơ sở vật chất... đều được tối ưu hóa khi mà nhà trường chỉ phải chi trả 1 lần duy nhất khi xây dựng hệ thống. - Chất lượng và hiệu suất đào tạo đều được cải thiện đáng kể vì ĐTTT cho phép sinh viên tự điều chỉnh thời gian và tần suất học tập phù hợp với mức độ tiếp thu của bản thân. Sinh viên có thể học bất cứ khi nào, tại bất cứ đâu mà không bị giới hạn về địa điểm và thời gian học tập. - Hệ thống học liệu qua đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên là đảm bảo đáp ứng cho công tác ĐTTT (tỷ lệ đánh giá đáp ứng và hoàn toàn đáp ứng là từ 48.9% đến 75.5%) - Đội ngũ giảng viên qua đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên là đảm bảo đáp ứng cho công tác ĐTTT (tỷ lệ đánh giá đáp ứng và hoàn toàn đáp ứng là từ 55.6% đến 84.4%) - Khả năng đáp ứng của đội ngũ nhân lực hỗ trợ qua đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên là đảm bảo đáp ứng cho công tác ĐTTT (tỷ lệ đánh giá đáp ứng và hoàn toàn đáp ứng là từ 51.1% đến 73.3%) - Khả năng kiểm soát quá trình học tập của sinh viên chặt chẽ thông qua các công cụ đánh giá đa chiều. Từ đó, giúp bộ phận đào tạo nhanh chóng đưa ra các biện pháp cần thiết nếu có vấn đề phát sinh nhằm cải thiện tình hình học tập của sinh viên.	- Đặc thù các ngành nghề đào tạo của nhà trường là vừa có các môn lý thuyết và thực hành nên các vấn đề như: học liệu, phương pháp giảng dạy, tiếp thu kiến thức của sinh viên, các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cũng là những thách thức cho công tác ĐTTT. - Sự gián cách của người học: Người học theo hình thức từ xa chịu sự gián cách về mặt địa lý với nhà trường, với giảng viên và với các sinh viên khác. Hơn nữa việc học từ xa tại nhiều địa điểm học tập khác nhau như cơ quan, nơi công cộng sẽ ảnh hưởng đến việc tập trung. Học từ xa còn hạn chế cơ hội giao tiếp đối thoại trong học tập. - Nhu cầu cá nhân của người học: Người học từ xa có nhiều hoàn cảnh và điều kiện khác nhau, ở nhiều nơi khác nhau, có nghề nghiệp riêng và có nhiều độ tuổi. Vì vậy, nhu cầu học tập của họ không như nhau và giáo dục từ xa mang đến cho họ có sự chi phối bởi các tài liệu được cung cấp, sự phù hợp về thời gian cho việc tự học, sự kết nối với giảng viên. - Vấn đề kiểm soát việc bỏ học/người học của người học - Khả năng tiếp cận với phương pháp học: khi sinh viên tham gia vào hệ thống lần đầu sẽ chưa quen với phương pháp tự học, còn tâm lý trở ngại về sử dụng CNTT. - Tính tương tác và mức độ tương tác giảng viên – sinh viên, sinh viên – sinh viên trong môi trường ĐTTT có thể thấp hơn nhiều so với đào tạo truyền thống. Đặc biệt là đối với các môn thực hành. - Các khoản chi phí của hệ thống ĐTTT: Chi phí thiết lập và đăng ký tài khoản, chi phí duy trì, chi phí nhân sự, ... - Mức độ hài lòng và không hài lòng của người học, thể hiện ở các chỉ số như sự chậm trễ trong việc tải các tài liệu học tập, sự tẻ nhạt của các tài liệu, sự hỗ trợ của giảng viên, sự hỗ trợ của kỹ thuật viên trường học, việc học nhóm, sự phản hồi chính thức mà người học nhận được, cơ hội làm việc cộng tác, các vấn đề kỹ thuật... - Nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên khi tiếp cận với hệ sinh thái của môi trường ĐTTT
Điểm yếu (Weaknesses)	Cơ hội (Opportunities)
- Nhà trường chưa có các quy định, quy chế về công tác ĐTTT - Hệ thống hạ tầng công nghệ phục vụ cho công tác ĐTTT của nhà trường qua đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên là chưa đáp ứng (tỷ lệ đánh giá chưa đáp ứng và hoàn toàn chưa đáp ứng là từ 44.4% đến 51.1%) - Hệ thống học liệu bao gồm: Bài giảng điện tử, phần mềm học tập, Tài liệu học tập, Giáo trình, sách tham khảo chưa được xây dựng trên môi trường mạng internet và tích hợp vào cổng thông tin điện tử cho người học - Có đến 54.5% Giảng viên gặp khó khăn trong việc xây dựng nguồn tài nguyên bài giảng và sử dụng công nghệ (ghi hình, thu âm, phần mềm) trong quá trình giảng dạy. Có 27.3% Giảng viên gặp khó khăn xuất phát từ người học (không quen với phương pháp, không có công cụ học tập). Còn lại 18.2% giảng viên gặp khó khăn liên quan đến cơ sở vật chất phục vụ như đường truyền internet, hệ thống phần mềm, website phục vụ giảng dạy,... - Có đến 30% “Sinh viên chưa quen với cách học online nên việc tiếp thu bài và tương tác với giảng viên, nhóm, lớp chưa có hiệu quả”, 20% gặp khó khăn khi “Tương tác giữa sinh viên và giảng viên giảm, ít hiệu quả hơn”.	- Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển của công nghệ thông tin là điều kiện thuận lợi và mang đến các cơ hội thuận lợi để phát triển, hình thành phương thức ĐTTT. - Trong những năm qua, đã có nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước nhằm tạo cơ hội cho sự phát triển của ĐTTT như: Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT, Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025,... ĐTTT được xem là một trong những phương thức để thực hiện chủ trương đổi mới GD-ĐT cùng với đẩy mạnh phát triển, ứng dụng CNTT trong giáo dục đại học. - Áp dụng đào tạo theo hình thức ĐTTT cho phép hoạt động đào tạo có thể diễn ra linh hoạt. Tạo sự hấp dẫn, mang lại nhiều giá trị và góp phần thỏa mãn nhu cầu của người học và phù hợp với các điều kiện biến đổi của khách quan (Dịch Covid,...) - Triển khai và áp dụng ĐTTT sẽ tạo ra và làm tăng thêm lợi thế để cho nhà trường trong việc nâng sức cạnh tranh của mình một cách lành mạnh, tăng khả năng mở rộng quy mô đào tạo trong thời gian tới.

- Xây dựng kho học liệu tích hợp trên cổng thông tin điện tử số với các nội dung phục vụ cho công tác ĐTTT: giáo trình các môn học, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, các video, hình ảnh, văn bản, quy chế, chương trình đào tạo, chương trình môn học, kế hoạch ĐTTT, thời khóa biểu,..., được số hóa để cung cấp cho người học.

Xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong môi trường ĐTTT

Xác định nhu cầu về đội ngũ giảng viên đáp ứng qui mô và yêu cầu đào tạo thực tế của nhà trường

Lên kế hoạch tuyển chọn giảng viên dựa trên nhu cầu và khảo sát hiện trạng số lượng, cơ cấu, năng lực giảng viên.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giảng viên đáp ứng những yêu cầu cần thiết để thực hiện hoạt động giảng dạy có chất lượng.

Quản lý, giám sát việc thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên.

- Định kỳ đánh giá giảng viên, khảo sát, lấy ý kiến người học về giảng viên

Quản lý thông tin về kết quả của công tác đào tạo trực tuyến

- Khảo sát nhu cầu của SV đối với chương trình ĐTTT của nhà trường.

- Khảo sát thông tin và đánh giá sự hài lòng của người học đối với chương trình ĐTTT của nhà trường.

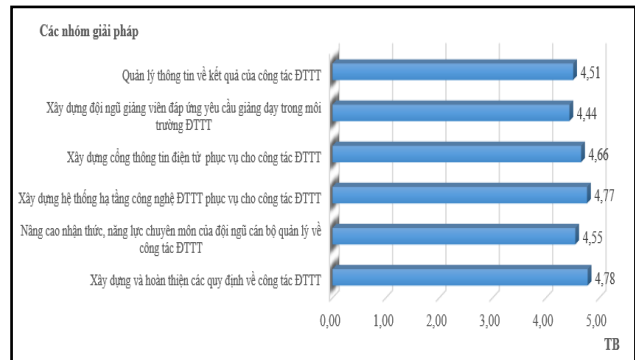
- Thu thập thông tin về tình trạng việc làm của người học sau khi tốt nghiệp chương trình ĐTTT.

- Thu thập các phản hồi của đơn vị sử dụng nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp chương trình ĐTTT của nhà trường.

2.2.2. Kiểm nghiệm tính cần thiết của GP

Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của các GP, nghiên cứu xây dựng phiếu phỏng vấn (theo hệ thống đánh giá Likert - 5 mức độ) và gửi đến 45 người là các cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên tại các đơn vị trực thuộc nhà trường để đánh giá các GP. Các GP sẽ có giá trị và độ tin cậy khi được thông qua các ý kiến nhận xét, đánh giá và phản biện của các cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên này. Kết quả đánh giá bao gồm các nội dung chi tiết như sau:

- **Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên đối với các nhóm GP**



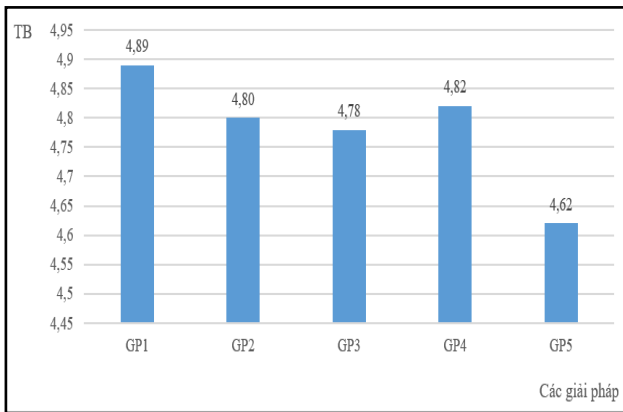
Biểu đồ 1: Kết quả so sánh giá trị trung bình nhóm giải pháp

Từ kết quả phân tích tại biểu đồ cho thấy, hầu hết các nhóm GP đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó nhóm GP “Xây dựng và hoàn thiện các quy định về công tác ĐTTT” (TB=4.78), đứng thứ 2 là nhóm GP “Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ ĐTTT phục vụ cho công tác ĐTTT” được đánh giá cao nhất (TB = 4.77), đứng thứ 3 là nhóm GP “Xây dựng cổng thông tin điện tử phục vụ cho công tác ĐTTT” (TB = 4.66). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý về công tác ĐTTT” (TB=4.55), “Quản lý thông tin về kết quả của công tác ĐTTT” (TB=4.51), và “Xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong môi trường ĐTTT” (TB=4.44).

Để tìm hiểu rõ hơn về mức độ cần thiết của từng GP, nghiên cứu tiến hành phân tích giá trị TB các GP trong từng nhóm GP. Kết quả thống kê chi tiết bao gồm các nội dung như sau:

- **Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên đối với nhóm GP xây dựng và hoàn thiện các quy định về công tác ĐTTT**

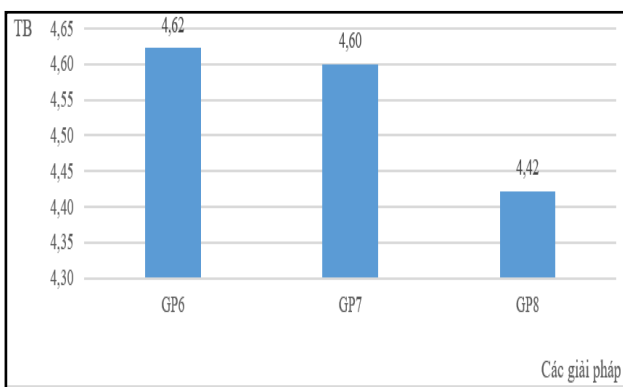
Qua kết quả phân tích cho thấy 05 GP đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó, GP được cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá cao nhất là “Xây dựng quy định về đào tạo trực tuyến của Trường ĐH TDTT TP.HCM (GP1)” (TB = 4.89). Xếp thứ 2 là “Lên kế hoạch định kỳ xây dựng mới/ cập nhật hệ thống các văn bản - qui định về tổ chức và hoạt động ĐTTT



Biểu đồ 2: So sánh giá trị trung bình các GP trong nhóm GP xây dựng và hoàn thiện các quy định về công tác ĐTTT

trong nhà trường (GP4)” (TB=4.82). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Xây dựng các quy định về tiêu chí đánh giá cho: giảng viên, hoạt động giảng dạy, học tập, tương tác,... để làm cơ sở đánh giá và tổng kết công tác đào tạo trực tuyến (GP2)” (TB=4.80), “Xây dựng kế hoạch và Tổ chức triển khai các nội dung theo đúng qui định về đào tạo trực tuyến của Trường ĐH TĐTT TP.HCM phù hợp theo từng đơn vị, cá nhân liên quan (GP3)” (TB=4.78) và “Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá hiệu lực, hiệu quả hệ thống các văn bản - qui định về tổ chức và hoạt động ĐTTT (GP5)” (TB=4.62).

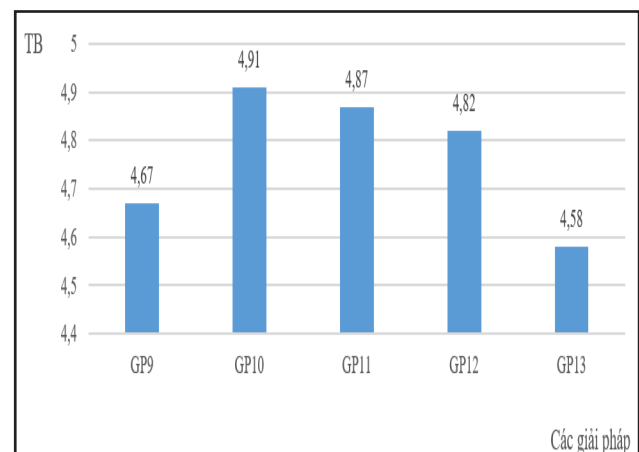
- Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên đối với nhóm GP nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý về công tác ĐTTT



Biểu đồ 3: So sánh giá trị trung bình các GP trong nhóm GP nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý về công tác ĐTTT

Kết quả đánh giá cho thấy các GP trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó việc “Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ quản lý về giáo dục từ xa, về ĐTTT, về ứng dụng CNTT trong đào tạo (GP6)” (TB = 4.62) được đánh giá cao nhất. Xếp thứ 2 là “Bồi dưỡng nâng cao kiến thức của đội ngũ cán bộ quản lý về CNTT và ứng dụng CNTT trong quản lý ĐTTT (GP7)” (TB=4.60). Còn lại là GP “Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý về các yêu cầu, hình thức thực hiện hoạt động quản lý ĐTTT có hiệu quả trong môi trường ứng dụng công nghệ (GP8)” (TB=4.42).

- Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên đối với nhóm GP xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ ĐTTT phục vụ cho công tác ĐTTT

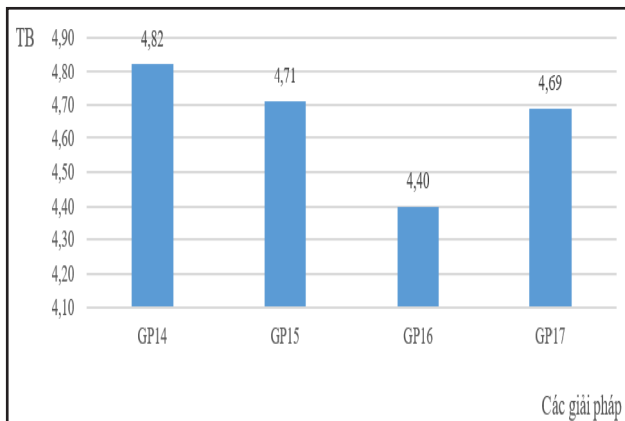


Biểu đồ 4: So sánh giá trị trung bình các GP trong nhóm GP xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ ĐTTT phục vụ cho công tác ĐTTT

Qua phân tích tại biểu đồ cho thấy các GP trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó việc “Lên kế hoạch đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị và phần mềm tương ứng với các yêu cầu để phục vụ cho công tác ĐTTT (GP10)” (TB = 4.91) được đánh giá cao nhất. Xếp thứ 2 là “Quản lý danh mục và quản lý sử dụng hệ thống trang thiết bị, phần mềm theo phân cấp (GP11)” (TB=4.87). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Bảo trì, bảo mật, bảo quản theo quy trình sử dụng và tài liệu hướng dẫn (GP12)” (TB=4.82), “Khảo sát hiện trạng hạ tầng

công nghệ ĐTTT của nhà trường và các yêu cầu mới cho hệ thống phần mềm (GP9)” (TB=4.67) và công tác “Tổ chức đánh giá định kỳ sự đáp ứng và hiệu quả đầu tư, sử dụng hạ tầng công nghệ ĐTTT trong quá trình thực hiện (GP13)” (TB=4.58).

- Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên đối với nhóm GP xây dựng cổng thông tin điện tử phục vụ cho công tác ĐTTT

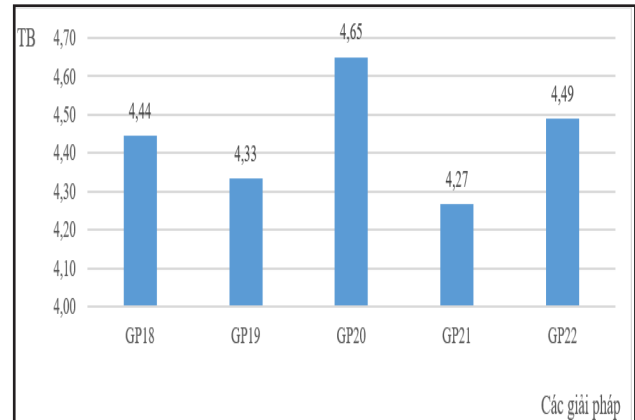


Biểu đồ 5: So sánh giá trị trung bình các GP trong nhóm GP xây dựng cổng thông tin điện tử phục vụ cho công tác ĐTTT

Kết quả khảo sát cho thấy 04 GP trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó việc “Xây dựng kế hoạch tổ chức, xây dựng và vận hành cổng thông tin điện tử của trường (GP14)” (TB = 4.82) được đánh giá cao nhất. Xếp thứ 2 là “Xây dựng hệ thống quản lý học tập trên cổng thông tin điện tử với các nội dung cho phép người học có thể tự học tập, quản lý quá trình học tập của bản thân (GP15)” (TB=4.71). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Xây dựng kho học liệu tích hợp trên cổng thông tin điện tử số với các nội dung phục vụ cho công tác ĐTTT: giáo trình các môn học, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, các video, hình ảnh, văn bản, quy chế, chương trình đào tạo, chương trình môn học, kế hoạch ĐTTT, thời khóa biểu,..., được số hóa để cung cấp cho người học (GP17)” (TB=4.69), và công tác “Xây dựng diễn đàn trao đổi trên cổng thông tin điện tử giữa người học, giảng viên, các đơn vị liên quan trong trường liên quan đến công tác ĐTTT (GP16)” (TB=4.40).

- Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý,

giảng viên đối với nhóm GP xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong môi trường ĐTTT

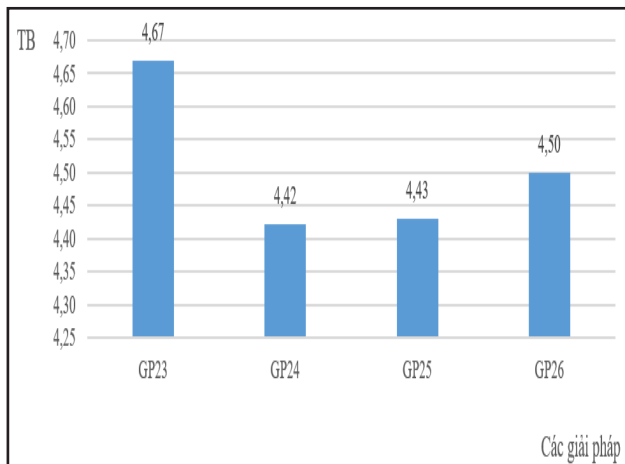


Biểu đồ 6: So sánh giá trị trung bình các GP trong nhóm GP xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong môi trường ĐTTT

Kết quả trình bày tại biểu đồ cho thấy 05 GP trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó việc “Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giảng viên đáp ứng những yêu cầu cần thiết để thực hiện hoạt động giảng dạy có chất lượng. (GP20)” (TB = 4.65) được đánh giá cao nhất. Xếp thứ 2 là “Định kỳ đánh giá giảng viên, khảo sát, lấy ý kiến người học về giảng viên (GP22)” (TB=4.49), tiếp theo là “Xác định nhu cầu về đội ngũ giảng viên đáp ứng qui mô và yêu cầu đào tạo thực tế của nhà trường (GP18)” (TB=4.44). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Lên kế hoạch tuyển chọn giảng viên dựa trên nhu cầu và khảo sát hiện trạng số lượng, cơ cấu, năng lực giảng viên (GP19)” (TB=4.33) và “Quản lý, giám sát việc thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên (GP21)” (TB=4.27).

- Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên đối với nhóm GP quản lý thông tin về kết quả của công tác ĐTTT

Kết quả phân tích cho thấy 04 GP trong nhóm này đều được đánh giá ở mức “Rất cần thiết” trở lên. Trong đó được đánh giá cao nhất là “Khảo sát nhu cầu của SV đối với chương trình ĐTTT của nhà trường (GP23)” (TB = 4.67). Xếp thứ 2 là “Thu thập các phản hồi của đơn vị sử dụng nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp chương trình



Biểu đồ 7: So sánh giá trị trung bình các GP trong nhóm GP quản lý thông tin về kết quả của công tác ĐTTT

ĐTTT của nhà trường. (GP26)” (TB=4.50). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Thu thập thông tin về tình trạng việc làm của người học sau khi tốt nghiệp chương trình ĐTTT. (GP25)” (TB=4.43) và “Khảo sát thông tin và đánh giá sự hài lòng của người học đối với chương trình ĐTTT của nhà trường (GP24)” (TB=4.42).

3. KẾT LUẬN

Thông qua phân tích đánh giá thực trạng và kết quả phân tích SWOT nghiên cứu đã đề xuất

được 06 nhóm giải ĐTTT tại Trường ĐH TDTT TP.HCM bao gồm:

- Nhóm GP xây dựng và hoàn thiện các quy định về công tác ĐTTT bao gồm 05 GP
- Nhóm GP nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý về công tác ĐTTT bao gồm 03 GP

Nhóm GP xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ ĐTTT phục vụ cho công tác ĐTTT bao gồm 05 GP

- Nhóm GP xây dựng công nghệ thông tin điện tử phục vụ cho công tác ĐTTT bao gồm 04 GP

- Nhóm GP xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong môi trường ĐTTT bao gồm 05 GP

- Nhóm GP quản lý thông tin về kết quả của công tác ĐTTT bao gồm 04 GP

Qua kết quả đánh giá của các cán bộ quản lý, giảng viên cho thấy tất cả 26 GP mà nghiên cứu đề xuất đều được các đánh giá từ mức độ rất cần thiết trở lên ((giá trị trung bình từ 4.27 đến 4.91). Vì vậy, các GP được tác giả đề xuất có thể áp dụng trong việc xây dựng và phát triển công tác ĐTTT tại Trường ĐH TDTT TP.HCM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/04/2016 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2019), Sách trắng Công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2019. NXB Thông tin và Truyền thông.
3. Trịnh Văn Biều (2012), Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (E-learning). Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 40, tr 86-90.
4. Trần Thanh Điện, Nguyễn Thái Nghe (2017), Các mô hình E-learning hỗ trợ dạy và học. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, số chuyên đề Công nghệ thông tin, tr 103-111.
5. Lê Quý Phương và cộng sự (2015), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý thể dục thể thao, NXB ĐH QG Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), “Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS”, NXB Thống Kê.
7. Phan Chí Thành (2018), Cách mạng công nghiệp 4.0 - Xu thế phát triển của giáo dục trực tuyến. Tạp chí Giáo dục, số 421, tr 43-46.

Nguồn bài báo: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp định hướng phát triển công tác đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học TDTT Tp.HCM”, đề tài cấp cơ sở, ThS. Nguyễn Thanh Tú.

Ngày nhận bài: 21/11/2021; Ngày duyệt đăng: 12/12/2021